

Bản án số: **62/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: **03-6-2024**

V/v: **“Ly hôn”**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Sơn;**
- Ông Sử Văn Trai Em.**

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc: **“Ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 213/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/5/2024.

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Dương Văn C trình bày:

Anh Dương Văn C và chị Lê Thị N tự nguyện kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh Nêu mâu thuẫn, chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng ly thân đến nay đã 08 năm không hàn gắn được.

Vợ chồng có hai con chung tên Dương Thị Cẩm L, sinh ngày 11/01/2004 và Dương Quốc H, sinh ngày 05/11/2005. Hiện hai con đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh C không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Do vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị N, anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung, đều đã thành niên nên không đề cập đến.

Tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tại Bản khai ngày 23/4/2024, bị đơn Lê Thị N trình bày:

Chị N và anh C tự nguyện kết hôn nay đã 20 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái.

Vợ chồng chị có hai con chung đều đã thành niên.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Do vợ chồng có Nêu mâu thuẫn nên đã ly thân nhau hơn 08 năm, không hàn gắn được nữa nên chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Về con chung: Con chung đều đã thành niên nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Văn C và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Ly hôn*” được quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Bị đơn Lê Thị N hiện đang đăng ký thường trú và cư trú tại ấp P, xã A, huyện M nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo trình tự sơ thẩm.

Nguyên đơn Dương Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và các khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Dương Văn C và chị Lê Thị N tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của anh C và chị N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh Nêu mâu thuẫn nên ly thân đến nay đã 08 năm không hàn gắn được và cả hai

đương sự đều đồng ý ly hôn và không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Các đương sự đều khai thống nhất nhau là con chung đều đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đề cập đến.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Dương Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và các khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn C.

Anh Dương Văn C được ly hôn với chị Lê Thị N. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung đều đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đề cập đến.

3. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Dương Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003952, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

5. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Nhân